



Chào Mừng Quý Thầy Cô
Đến Dự Giờ Thăm Lớp

Môn Ngữ Văn



Tiết 57, 58, 59: Trao duyên
(Trích Truyện Kiều) – Nguyễn Du



I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả Nguyễn Du và Truyện Kiều



Cuộc đời và Sự nghiệp Đại thi hào Nguyễn Du

Tiểu sử & Gia thế



Hoang Giang feudal family



Tiên Điền village, Hà Tĩnh

- Nguyễn Du (1765–1820), tên tự Tố Như, hiệu Thanh Hiên.
- Gia đình đại quý tộc, truyền thống văn học.
- Cha Nguyễn Nghiễm làm Tế tướng.

Biến cố lịch sử & Cuộc đời truân chuyên



- Trải qua biến động lịch sử cuối thế kỷ XVIII – XIX.
- Mười năm gió bụi, sống cơ cực.
- Làm quan triều Nguyễn, đi sứ Trung Quốc.

Sự nghiệp Văn học Đồ sộ



Truyện Kiều



Văn tế thập loại chúng sinh Thanh Hiên thi tập



- Đại thi hào dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới.
- Kiệt tác *Truyện Kiều* (thơ Nôm), Thơ chữ Hán, Văn tế.
- Đề cao nhân đạo, thương cảm con người.



Giới thiệu về kiệt tác: Truyện Kiều - Nguyễn Du

- Thể loại: Truyện thơ Nôm, thể lục bát.
- Nội dung: Phản ánh số phận bi kịch của người phụ nữ và khát vọng tình yêu, tự do trong xã hội phong kiến.
- Tác giả: Đại thi hào Nguyễn Du.



- Giá trị nghệ thuật: Ngôn ngữ tinh tế, điêu luyện; nghệ thuật xây dựng nhân vật xuất sắc.
- Ý nghĩa: Là kiệt tác văn học cổ điển Việt Nam, di sản văn hóa dân tộc.



2. Đoạn trích *Trao duyên*

- Vị trí đoạn trích (Cước chú tr 14)
- Từ câu 711 – 758
- Đây là đoạn thơ mở đầu cho cuộc đời lưu lạc, đau khổ của Thúy Kiều

“Đoạn trích *Trao duyên* có sự kết hợp các hình thức ngôn ngữ: lời người kể chuyện, lời nhân vật gồm lời đối thoại và lời độc thoại nội tâm để khắc họa tâm trạng của nhân vật Thúy Kiều khi trao duyên.”

– 711 – 723: Bối cảnh trao duyên

– 724 – 734: Thúy Kiều nói lời trao duyên và thuyết phục Thúy Vân

– 735 – 748: Thúy Kiều trao kỉ vật và dặn dò Thúy Vân

– 749 – 758: Lời độc thoại nội tâm, than thở cùng Kim Trọng của Thúy Kiều

Tóm tắt diễn biến dẫn đến trao duyên



TÀI SẮC VẸN TOÀN

Hai chị em
Thúy Kiều,
Thúy Vân.



GẶP GỠ & THỀ ƯỚC

Du xuân gặp
Kim Trọng.
Thề nguyện
đính ước.



GIA BIẾN BẤT NGỜ

Cha và em trai
bị oan, bắt
giam.



QUYẾT ĐỊNH HIẾU NGHĨA

Kiều bán mình
chuộc cha.



TRAO DUYÊN CHO THÚY VÂN

Cậy nhờ em
thay mình trả
nghĩa Kim
Trọng, bán mình
cứu gia đình.



Câu hỏi

Đọc đoạn 1, tìm những từ ngữ chỉ thời gian, không gian và con người để hình dung, tái hiện bối cảnh trao duyên.

Theo các em, ý định trao duyên cho TV được TK dự định sẵn hay bất chợt nảy sinh?



TRAO DUYÊN

Cây em em có chịu lời
Ngồi lên cho chị lấy rồi sẽ thưa ra





BỐI CẢNH TRAO DUYÊN (Đoạn 1)



THỜI GIAN & KHÔNG GIAN

- Đêm khuya, tĩnh mịch.
- Dưới đèn, căn phòng vắng.



NHÂN VẬT & TÂM TRẠNG

- Thúy Vân: Ân cần, lo lắng, muốn chia sẻ.
- Thúy Kiều: Băn khoăn, trăn trở, ngập ngừng, nặng lòng.



HOÀN CẢNH & Ý ĐỊNH

- Trước ngày chia lìa.
- Tơ duyên còn vương.
- Ý định nhờ cậy em.

=> BỐI CẢNH KỊCH TÍNH, TÂM TRẠNG NẶNG NỀ, DỌN ĐƯỜNG CHO LỜI TRAO DUYÊN.

Tập 1: Trăm li lẽ





TRẠM 1: TRẠM LÝ LỄ (Phân tích 12 câu thơ đầu)

*Nhiệm vụ: giải mã nghệ thuật thuyết phục
của Thúy Kiều*

Câu hỏi:

1. Tại sao Kiều lại dùng từ “cậy”, “chịu lời” mà không phải là “nhờ” và “nhận lời”? Sắc thái biểu cảm khác nhau như thế nào?
2. Hành động “lạy”, “thưa” của Kiều đối với em gái có gì bất thường? Tại sao nàng phải làm vậy?
3. Liệt kê các lý lẽ Kiều dùng để thuyết phục Vân. Lý lẽ nào theo em là có sức nặng nhất? Vì sao?



Trạm 2: Trạm kỷ vật

Nhiệm vụ: Tìm hiểu mâu thuẫn giữa hành động và tâm trạng khi Kiều trao kỷ vật.

Câu hỏi:

1. Kỷ vật gồm những gì? Tại sao Kiều nói: Duyên này giữ, vật này chung? Chữ "chung" ở đây chứa đựng nỗi đau gì?
2. Tìm những từ ngữ chỉ cái chết và linh hồn trong đoạn này. Tại sao trong giờ phút trao duyên, Kiều lại nghĩ đến cái chết?
3. Nhật xét về nhịp điệu và giọng điệu của đoạn thơ (nhẹ nhàng hay chậm, thanh thản hay ghen ghét)

TIÊU CHÍ	CẦN CỐ GẮNG (0 – 4 điểm)	ĐÃ LÀM TỐT (5 – 7 điểm)	RẤT XUẤT SẮC (8 – 10 điểm)
Hình thức (2 điểm)	0 điểm Bài làm còn sơ sài, trình bày cẩu thả Sai lỗi chính tả	1 điểm Bài làm tương đối đầy đủ, chĩn chu Trình bày cẩn thận Không có lỗi chính tả	2 điểm Bài làm tương đối đầy đủ, chĩn chu Trình bày cẩn thận Không có lỗi chính tả Có sự sáng tạo
Nội dung (6 điểm)	1 - 3 điểm Chưa trả lời đúng câu hỏi trọng tâm Không trả lời đủ hết các câu hỏi gợi dẫn Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện	4 – 5 điểm Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn Trả lời đúng trọng tâm	6 điểm Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn Trả lời đúng trọng tâm Có sự sáng tạo
Hiệu quả nhóm (2 điểm)	0 điểm: Các thành viên chưa gắn kết chặt chẽ. Vẫn còn trên 2 thành viên không tham gia hoạt động	1 điểm: Hoạt động tương đối gắn kết, có tranh luận nhưng vẫn đi đến thống nhất .Vẫn còn 1 thành viên không tham gia hoạt động	2 điểm: Hoạt động gắn kết, toàn bộ thành viên đều tham gia hoạt động

2. Diễn biến tâm trạng của Thúy Kiều khi trao duyên

2.1. Đoạn 2: Thúy Kiều nói lời trao duyên và thuyết phục Thúy Vân

***Lời nhờ cậy đặc biệt:**

+ Từ ngữ & Hành động
(Cậy, Chiu, Lạy, Thưa)



“Cậy” (Thanh trắc, nặng)
→ Nhờ vả, tin tưởng, gửi gắm.

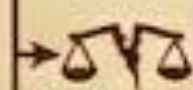


“Chiu” (Đối âm Cậy)
→ Bắt buộc, nài ép, chịu thua thiệt.



“Lạy”, “Thưa” (Kính cẩn)
→ Báo hiệu điều hệ trọng, khó xử.

+ Hình ảnh & Thành ngữ
(Gánh tương tư, Keo loan, Tơ thừa)



“Gánh tương tư”
(Thành ngữ lạ)
→ Tình yêu sâu nặng, dang dở.



“Keo loan”, “Tơ thừa”
(Ẩn dụ)
→ Tình duyên chấp vá, gượng gạo, phó mặc.



=> **KIỀU**: Nhạy cảm, tinh tế, khéo léo. Đau đớn nhưng vẫn thấu hiểu.



Lời thuyết phục: 4 lý do:



1. Kể lại câu chuyện tình yêu với Kim Trọng

Gặp gỡ, thề nguyện,
đính ước.



2. Nhắc lại cơn gia biến và sự hi sinh

Sóng gió gia đình.
Kiều bán mình chuộc cha.



3. Phân tích điều kiện của em

Tuổi trẻ, tương lai
còn dài.



4. Viện đến tình ruột thịt sâu nặng

Tình máu mủ, thay lời
nước non.

Kiều khéo léo dẫn ra 4 lí do thấu tình đạt lý,
vừa chân thành, vừa có sức nặng thuyết phục,
đẩy Vân vào tình thế không thể không nhận lời.



*Lời cảm tạ:

*“Chị dù thịt nát xương mòn
Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây”*



→ **Tha thiết, chân thành,
thấu tình đạt lý.**

=> TÀI NĂNG NGUYỄN DU:

Kết hợp văn chương **bác học** (điển tích) & **bình dân** (thành ngữ).



VẺ ĐẸP THÚY KIỀU:

Tình nghĩa, thông minh, khôn
khéo, giàu đức hi sinh.



Bài 2: Bài Cảnh Vật



Trạm 2: Trạm kỷ vật

Nhiệm vụ: Tìm hiểu mâu thuẫn giữa hành động và tâm trạng khi Kiều trao kỷ vật.

Câu hỏi:

1. Kỷ vật gồm những gì? Tại sao Kiều nói: Duyên này giữ, vật này chung? Chữ "chung" ở đây chứa đựng nỗi đau gì?
2. Tìm những từ ngữ chỉ cái chết và linh hồn trong đoạn này. Tại sao trong giờ phút trao duyên, Kiều lại nghĩ đến cái chết?
3. Nhật xét về nhịp điệu và giọng điệu của đoạn thơ (nhẹ nhàng hay chậm, thanh thản hay ghen ngào)

* Thưng Kiều trao kỉ vật

“Chiếc vành với bức tờ mây
Duyên này thì giữ vật này của chung
Dù em nên vợ nên chồng
Xót người mệnh bạc ắt lòng chẳng quên
Mất người còn chút của tin
Phím đàn với mảnh hương nguyên ngày xưa”.



2.2. Đoạn 3: Thúy Kiều trao kỉ vật và dặn dò Thúy Vân.



* Tâm trạng khi trao kỉ vật: Mâu thuẫn & Giằng xé

Duyên này thì giữ >< vật này của chung

++ “Duyên này”:
Duyên phận Kim –
nay Kiều trao lại
cho Vân.



++ “Vật này Của chung”:
Trước là kỉ vật Kim, Kiều,
nay là của Vân.
Kiều trao để cất giữ nhưng
vẫn khẳng định chủ quyền.



“em vợ nên chồng” >< “lòng chẳng quên”

++ Tự nguyện tác
thành, mong em và
chàng Kim nên duyên
vợ chồng.



++ Nhưng vẫn muốn
khắc ghi bóng hình
mình trong tâm trí
chàng Kim.



- Tâm trạng khi trao kỉ vật: Mâu thuẫn nội tâm Kiều



* Thuyết Kiêu Dận Đồ Thuyết Vân Chuyết Mai Sau

KIÊU: Tỉnh táo, sáng suốt

Hình dung “Mai sau”: Em & Kim hạnh phúc > < Mình “thác oan”, hồn ma

Tâm lí biến đổi: Lúng túng, ảo giác

Tâm trạng: Đau đớn, độc thoại nỗi đau riêng



**TK dẫn dò TV chuyện mai sau:*



"Mai sau" (Tương lai): Những ngày sắp tới.



Lời hứa trước đó:

Chết sẽ "ngậm cười chín suối".



Hình dung hiện tại: Là "thác oan", hồn ma chưa siêu thoát khi em hạnh phúc.



Biến đổi tâm lí:

Tỉnh táo → Lúng túng, ảo giác.

→ **TÂM TRẠNG ĐAU ĐỚN, VÒ XÉ:** Trao kỉ vật mà nuôi tiếc, thổn thức với nỗi đau riêng.





Tập 3: Tập Độc Thoại



+ Trạm 3: Trạm độc thoại

(Phân tích 8 câu cuối)

Nhiệm vụ: Khám phá thế giới nội tâm Thúy Kiều khi hướng về Kim Trọng

Câu hỏi:

1. Ở 8 câu cuối, Kiều còn nói gì với Vân không? Đối tượng tâm sự của nàng lúc này là ai?
2. Phân tích ý nghĩa tiếng gọi: *Ôi Kim lang! Hỡi Kim lang!*. Tại sao Kiều lại tự nhận mình là người phụ tình?
3. Qua lời độc thoại này, em thấy Thúy Kiều là người có nhân cách như thế nào?

2.3. Đoạn 4 (749-758): Lời độc thoại nội tâm của Thúy Kiều

***Độc thoại nội tâm về tình cảnh:**



“trâm gãy bình tan”
→ Tình duyên tan vỡ



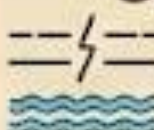
“phận bạc như vôi”
→ Số phận bất hạnh



“nước chảy hoa trôi”
→ Tương lai vô định

→ TÂM TRẠNG ĐAU ĐỚN TỐT CÙNG:
Ý thức cao độ về hiện tại nghiệt ngã.

* Hoàng về chàng Kim: (Ơi tạ tội, tiên biệt:

Nhịp thơ
3/3 & 2/2/2/2
 (Nhát cắt)

 Tự nhận lỗi
lầm, phụ bạc

 Ban đầu: Trao
duyên = Lối thoát
(Vỡ đau)

 Tiếng nấc
nghẹn ngào, đau
đớn chia lìa

 Day dứt, đau
đớn vì lời thề
dang dở

 Kết thúc:
Tình yêu & Nỗi
đau vẹn nguyên,
mãnh liệt hơn

→ **TÂM TRẠNG ĐAU ĐỚN TỐT CÙNG:** Mâu thuẫn
giữa lý trí & tình cảm, nỗi đau trào dâng.

Trạm 4: Trạm sáng tạo



* **Trạm 4: Trạm Sáng tạo**

Nhiệm vụ: Đánh giá giá trị **nhân đạo** của tác phẩm.

Câu hỏi:

1. Có ý kiến cho rằng: Trao duyên là hành động ích kỷ của Kiều khi đẩy em vào cuộc hôn nhân không tình yêu. Nhóm em có đồng ý không? Hãy đưa ra lập luận bảo vệ quan điểm.
2. Nếu là Thúy Vân trong hoàn cảnh đó, em sẽ nói gì với chị mình?
3. Vẽ một biểu tượng hoặc chọn một hình ảnh đại diện cho toàn bộ đoạn trích và giải thích ý nghĩa.

+ Khái quát nghệ thuật
và nội dung văn bản



III. Tổng kết

1. Giá trị nội dung

- Bi kịch tình yêu & số phận bất hạnh của Kiều.
- Nhân cách cao đẹp: Hi sinh hạnh phúc riêng vì gia đình, vì người khác.

2. Đặc sắc nghệ thuật

- Ngôn ngữ đa dạng: Đối thoại, độc thoại, nửa trực tiếp.
- Tài năng ngôn ngữ bậc thầy: Kết hợp Hán Việt & thuần Việt, thành ngữ, từ láy.
- Miêu tả tinh tế diễn biến tâm trạng nhân vật.



Xin RẠNH THẠNH CẢM ƠN

Quý thầy cô và các em học sinh
đã chú ý lắng nghe!

